

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CFM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/BCQT-CFM

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư CFM

- Địa chỉ trụ sở chính: Sàn thương mại dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lư, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 0866885958

Email: admin@cfminvestment.com

- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

- Mã chứng khoán: CFM

- Mô hình quản trị công ty: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư CFM đã thông qua các quyết định như sau:



| Stt | Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------------|------------|---|
| 1 | 11/NQ-ĐHĐCĐ/CFM | 25/04/2021 | Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch năm 2021; thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021; thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021; thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020, dự kiến năm 2021; thông qua mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020; đề nghị mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021; thông qua đề xuất lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2021; thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty; thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ. |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập Ngày bổ nhiệm |
|-----|-----------------------|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Quốc Trung | TV HĐQT không điều hành | 07/09/2019 |
| 2 | Ông Vũ Ngọc Thuận | Thành viên HĐQT độc lập | 07/09/2019 |
| 3 | Bà Trần Thùy Linh | TV HĐQT Điều hành | 07/09/2019 |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Quốc Trung | 04 | 100% | |
| 2 | Ông Vũ Ngọc Thuận | 04 | 100% | |
| 3 | Bà Trần Thùy Linh | 04 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng Quản trị thường xuyên họp định kỳ để đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được thông qua tại các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho thời gian tới.

Hội đồng Quản trị thường xuyên yêu cầu Ban Giám đốc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời đưa ra giải pháp để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 10/NQ- HĐQT/CFM | 09/03/2021 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 | 100% |
| 2 | 11/NQ- HĐQT/CFM | 29/04/2021 | Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo các nội dung sửa đổi đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 11/NQ-ĐHĐCĐ/CFM ngày 25/04/2021 | 100% |

| | | | | |
|---|--------------------|------------|--|------|
| 3 | 12/NQ- HĐQT/CFM | 28/06/2021 | Bán 200.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Central Kitchen & Franchise; Bán 5.000 cổ phiếu Công ty cổ phần CFM Lounge Việt Nam | 100% |
| 4 | 13/NQ- HĐQT/CFM | 31/12/2021 | Triệu tập họp ĐHCĐ bất thường năm 2022 | 100% |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|------------------------|--------------------------|---|---------------------|
| 1 | Bà Đỗ Thị Minh Hiếu | Trưởng Ban kiểm soát | 07/09/2019 | Kế toán trưởng |
| 2 | Ông Nguyễn Trọng Giang | Thành viên Ban kiểm soát | 07/09/2019 | Cử nhân |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Kim Cúc | Thành viên Ban kiểm soát | 07/09/2019 | Cử nhân |

2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Đỗ Thị Minh Hiếu | 01 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Trọng Giang | 01 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Kim Cúc | 01 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định các báo cáo tài chính của công ty, việc tuân thủ đúng chế độ kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT công ty và được phát biểu ý kiến. Ngoài ra khi có yêu cầu, Ban Kiểm soát đều được các phòng ban công ty cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu.

Các Nghị quyết của HĐQT và báo cáo của Ban Giám đốc đều được gửi cho Ban Kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---|
| 1 | Bà Trần Thùy Linh | 13/06/1987 | Cử nhân | 16/01/2018 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|------------------|---------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Lương Thị Nhị Hà | 20/05/1980 | Kế toán trưởng | 01/07/2020 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Tại phụ lục 01 đính kèm báo cáo này

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Tại phụ lục 02 đính kèm báo cáo này

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Tại phụ lục 02 đính kèm báo cáo này

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Tại phụ lục 02 đính kèm báo cáo này

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

Tại phụ lục 02 đính kèm báo cáo này

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Tại phụ lục 01 đính kèm báo cáo này

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|-----------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Quốc Trung – Chủ tịch HĐQT | | 1.022.000 | 51,1% | 1.082.000 | 54,1% | Mua bán CP |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN QUỐC TRUNG



**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

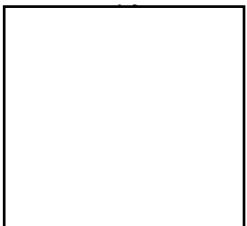






| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty | SLCP sở hữu | Tỷ lệ SLCP sở hữu |
|-----|-----------------------|--|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|---|-------------|-------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Quốc Trung | | Chủ tịch HĐQT | | | 07/08/2017 | | | - Cổ đông nắm giữ 54,1% cổ phần có quyền biểu quyết. - Chủ tịch HĐQT | 1.082.000 | 54,1% |
| 1.1 | Bà Trần Thùy Linh | | - Phó Chủ tịch HĐQT - Giám đốc | | | | | | Vợ ông Nguyễn Quốc Trung | 10.000 | 0,5% |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|------|---------------------------|--|--|--|--|--|-----------------------------------|---|--|---|--|--|--|--|--|---|---|
| 1.9 | Nguyễn Thị Hồng Mai | | | | | | Mẹ đẻ ông Nguyễn Quốc Trung | 0 | | Công ty CP CFM Loung Việt Nam | | | | | Ông Nguyễn Quốc Trung là Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 |
| 1.10 | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| 2 | Ông Vũ Ngọc Thuân | | Thành viên HĐQT | | | 07/09/2019 | | Thành viên HĐQT | 10.000 | 0,5% |
|-----|-------------------------|--|--------------------|--|--|------------|--|----------------------|--------|------|
| 2.1 | Ông Vũ Ngọc Thịnh | | | | | | | Bố ruột ông Thuân | 0 | 0 |
| 2.2 | Bà Vũ Thị Châm | | | | | | | Mẹ ruột ông Thuân | 0 | 0 |
| 2.3 | Bà Nguyễn Thị Yên | | | | | | | Vợ ông Thuân | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | | | |
|--|---------------------|--|--|--|--|--|--|------------|----------------------|--------|------|
| 2.4 | Vũ Thị Ngọc | | | | | | | | Chị ruột ông Thuận | 0 | 0 |
| 3 | Bà Trần Thủy Linh | | | | | | | 16/01/2018 | | 10.000 | 0,5% |
| Đã được liệt kê tại danh sách người có liên quan của ông Nguyễn Quốc Trung | | | | | | | | | | | |
| 4 | Bà Đỗ Thị Minh Hiếu | | | | | | | 07/09/2019 | Trưởng Ban kiểm soát | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|-------------------|--|--|--|--|--|--|--|-----------------|---|---|---|
| 4.5 | Mai Thị Thuyết | | | | | | | | Mẹ đẻ bà Hiếu | 0 | 0 | 0 |
| 4.6 | Đỗ Thị Thảo | | | | | | | | Chị gái bà Hiếu | 0 | 0 | 0 |
| 4.7 | Đỗ Thành Trung | | | | | | | | Em trai bà Hiếu | 0 | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------------------------|---|-----------------------------------|---|---|------------|--|--|------------------------------|--------|------|
| 5 | Ông Nguyễn Trọng Giang |  | Thành viên Ban kiểm soát |  |  | 07/09/2019 | | | Thành viên Ban kiểm soát | 10.000 | 0,5% |
| 5.1 | Bà Nguyễn Thị Thu Cúc | | Thành viên Ban kiểm soát |  |  | 07/09/2019 | | | Vợ ông Nguyễn Trong Giang | 0 | 0 |
| 5.2 | Nguyễn Hài Cường | | |  |  | | | | Con ông Giang | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | | | |
|------|---|--|--|--|--|--|--|--|---|---|---|
| 5.12 | Nguyễn Thị Kim Ngọc | | | | | | | | Chị vợ ông Giang | 0 | 0 |
| 5.13 | CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN G MẠI GLUX TOÀN CẦU | | | | | | | | - Ông Giang nắm giữ 40.000 cp chiếm 40% cổ phần công ty - Ông Giang là Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 |
| 5.15 | Công ty cổ phần thân tài 379 | | | | | | | | - Ông Giang nắm giữ 10.000 cp chiếm 20% cổ phần công ty - Ông Giang là Chủ tịch HĐQT | 0 | 0 |

**PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI
CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|---|---------|
| 1 | Ông Nguyễn Quốc Trung | - Cổ đông nắm giữ 54,1% cổ phần Chủ tịch Hội đồng Quản trị | | | 06/01/2021 | - Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT-CFM ngày 09/09/2019 Nghị quyết HĐQT số 08A/NQ-HĐQT/CFM ngày 29/06/2020 | Thanh toán phí bản quyền, thù lao giảng viên quý IV năm 2020: 237.000.000 đồng Thanh toán phí bản quyền, thù lao giảng viên quý I năm 2021: 275.400.000 đồng | |

11-11-2021

| | | | | | | | | | |
|---|-------------------|---|--|------------|--|--|--|--|-----------------|
| | | | | 15/07/2021 | | | | Thanh toán phí bản quyền, thù lao giảng viên quý II năm 2021: 287.000.000 đồng | |
| | | | | 01/10/2021 | | | | Thanh toán phí bản quyền, thù lao giảng viên quý III năm 2021: 114.300.000 đồng | |
| | | | | | | | | Thanh toán phí bản quyền, thù lao giảng viên quý IV năm 2021: 287.000.000 đồng | Chưa thanh toán |
| 2 | Bà Trần Thùy Linh | - Phó chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật | | | | | | - Nghị quyết HĐQT số 02/2019/NQ-HĐQT/CFM ngày 17/02/2019 Luong, thưởng, phụ cấp là 186.791.000 đồng | |
| 3 | Ông Vũ Ngọc Thuận | Thành viên HĐQT | | | | | | Nghị quyết ĐHĐCĐ số 11/NQ-ĐHĐCĐ/CFM ngày 25/04/2021 Thù lao thành viên HĐQT là 15.000.000 đồng | |

| | | | | | | | |
|---|-------------------------|--|--|------------|---|---|--|
| 4 | Bà Đỗ Thị Minh Hiếu | Trưởng Ban Kiểm soát | | | Nghị quyết ĐHQĐ số 11/NQ-ĐHQĐ/CFM ngày 25/04/2021 | Thù lao trường Ban kiểm soát là 24.000.000 đồng | |
| 5 | Công ty CP Việt Nam | Ông Nguyễn Quốc Trung là Chủ tịch HĐQT | | | 12/NQ-HĐQT/CFM ngày 28/06/2021 | Bán 5.000 cổ phiếu Công ty CP CFM Lounge Việt Nam trị giá 60.000.000 đồng | |
| 6 | Công ty CP Truyền thông | Ông Trung là cổ đông sở | | 22/01/2021 | Nghị quyết HĐQT số 08B/NQ-HĐQT/CFM | Cho thuê mặt bằng Hợp Đồng số 02/ 2020/ | |



| | | | | | | | |
|---|---|---|---|-------------------|---|---|--|
| 7 | <p>Công ty CP CFM Lounge Việt Nam</p> | <p>- Ông Nguyễn Quốc Trung là Chủ tịch HĐQT</p> | <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%;"></div> | <p>22/1/2021</p> | <p>Nghị quyết HĐQT số 08B/NQ-HĐQT/CFM ngày 25/09/2020</p> | <p>Cho thuê mặt bằng Hợp Đồng số 01/ 2020/ HDTMB/ CFM- LOUNGE ngày 30/09/2020. Tiền thuê Quý I/ 2021: 49.500.000 đồng</p> <p>Cho thuê mặt bằng Hợp Đồng số 01/ 2020/ HDTMB/ CFM- LOUNGE ngày 30/09/2020. Tiền thuê Quý II/ 2021: 49.500.000 đồng</p> <p>Cho thuê mặt bằng Hợp Đồng số 01/ 2020/ HDTMB/ CFM- LOUNGE ngày 30/09/2020. Tiền thuê Quý III/ 2021: 49.500.000 đồng</p> <p>Cho thuê mặt bằng Hợp Đồng số 01/ 2020/</p> | |
| | | | | <p>15/4/2021</p> | | | |
| | | | | <p>30/09/2021</p> | | | |
| | | | | <p>20/10/2021</p> | | | |

